

Bản án số: 416/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2024
“V/v Tranh chấp HNGĐ
- xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIÒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Giang

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2024/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ngọc D - Sinh năm: 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Võ Bảo X - Sinh năm: 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Hồng H, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - Chị Dương Thị Ngọc D trình bày:

Chị D và anh X tự tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2014, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới nhau thì chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng

không thống nhất quan điểm dẫn đến thường X cãi nhau, không có sự tin tưởng, quan tâm nhau. Mặc dù cả hai đã tự sửa đổi nhưng cũng không thể hàn gắn được tình cảm nên đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, ly thân từ tháng 05/2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh X.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Dương Đăng Kh - sinh ngày: 05/01/2015. Chị D yêu cầu giao cháu Khôi cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai - bị đơn anh Võ Bảo X trình bày:

Anh X đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh X yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Dương Đăng Kh - sinh ngày: 05/01/2015, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Ngọc D khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với anh Võ Bảo X. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại Thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Chị D và anh X đều có văn bản trình bày ý kiến, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ngọc D và anh Võ Bảo X cưới nhau vào năm 2014, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị D và anh X cùng xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường X phát sinh mâu thuẫn.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....*”. Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, anh X cũng có văn bản thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn nên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị D và anh X ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Dương Thị Thùy D được ly hôn với anh Võ Bảo X.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh X cùng xác định có 01 con chung tên Võ Dương Đăng Kh - sinh ngày: 05/01/2015. Chị D và anh X thống nhất chị D sẽ giao cháu Khôi cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Khôi cũng có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục chung sống với anh X. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Anh X không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002944 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thị Ngọc D được ly hôn với anh Võ Bảo X.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Dương Đăng Kh - sinh ngày: 05/01/2015 cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002944 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thúy An

